

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM, TỈNH HG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Phan Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt Thư ký Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 24/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. Mã Quang Ú; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 06 năm 1981; Tại: huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: thôn BT, xã PN, huyện BM, tỉnh HG; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12 ; con ông Mã Văn Đ đã chết; con bà Nguyễn Thị Ú1 sinh năm 1935; vợ: Tang Thị H sinh năm 1990; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; anh, chị, em ruột: Có 06 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; bị bắt ngày 20/12/2017 Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG. (có mặt)

2. Phan Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 04 năm 1983; tại xã LN, huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: tổ 3, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Hữu M năm 1952 và con bà Ma Thị N Sinh năm 1959; vợ: Giang Thị Vân A sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; bị bắt ngày 26/12/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG. (có mặt)

3. Nông Văn Q; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 09 năm 1971; tại Huyện ĐT tỉnh TN; Nơi cư trú: thôn BB xã TH, huyện BL, tỉnh CB; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Nông Thanh Q1 chết năm 2006 và con bà Phí Thị L Sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị L1 Sinh năm 1973; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; Anh, chị, em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 25/01/2018 Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG. (có mặt)

Những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh: Nông Thanh T; Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn NV, xã YP, huyện BM, tỉnh HG. . (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Mã Văn M. Sinh 1987.

Nơi cư trú: Thôn NV, xã YP, huyện BM, tỉnh HG. . (Vắng mặt không lý do)

- Chị Hoàng Thị L1. Sinh 1973

Nơi cư trú: Thôn BB, xã TH, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt)

Những người nhân chứng:

- Anh: Đỗ Tiến B; Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn HS I xã LN, huyện BM, tỉnh HG.(Vắng mặt không lý do)

- Anh: Nguyễn Văn N; Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn ND, xã PN, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Hoàng Văn B ; Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn BT, xã PN, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Hoàng Ngọc V; Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn PS, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Mã Văn Y; Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã PN, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Dương Văn T ; Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn ND, xã PN, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Nguyễn Văn D; Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn BL, xã YP, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Nguyễn Văn T; Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn BT, xã PN, huyện BM, tỉnh HG. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 20/12/2017 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại km 63+700, QL 34 đường BM - BL có một số đối tượng nghi có hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhận được tin báo tổ công tác của Công an huyện BM tiến hành xác minh phát hiện bắt quả tang Mã Quang Ú; nơi cư trú: thôn BT, xã PN, huyện BM và Nông Thanh T, nơi cư trú: thôn NV, xã YP, huyện BM đang có hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bắt tổ công tác phát hiện và tạm giữ trên tay của Mã Quang Ú 03 (ba) gói giấy nhỏ, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là (*Hêroin*); kiểm tra trên người Mã Quang Ú có 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu PHILIPS máy cũ đã qua sử dụng, màn hình vỡ, kiểm tra túi quần đằng sau bên phải có 01 chiếc ví màu nâu đen, bên trong ví có 02 chứng minh nhân dân; 01 giấy CMND số 073275959 mang tên Mã Quang Ú, 01 giấy CMND số 180671492 mang tên Võ Văn L, sinh năm 1956, tiền Việt Nam 1.115.000đ (*một triệu một trăm mười năm nghìn đồng*). Kiểm tra xe mô tô BKS: 23K1- 042.91 hiệu Waves màu đen đã qua sử dụng, bên trong cốp xe có 03 bản photo giấy CMND số 073189611 mang tên Mã Văn M, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn NV, xã YP, huyện BM, tỉnh HG; 01 sổ hộ khẩu số 220138418. Kiểm tra xe mô tô BKS 23K1-056.32 hiệu Sirius YAMAHA màu trắng đen, bên trong cốp xe có 01 chiếc mũ màu đen đã bị rách bên trong cũ, có 01 CMND số 073089502, 01 đăng ký xe mô tô số 00217, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 011540944 tất cả số giấy tờ trên đều mang tên Nông Thanh T.

Tại cơ quan điều tra xác định khoảng 08 giờ ngày 20/12/2017 Mã Quang Ú cùng với Mã Văn M đi ra Trung tâm Y tế huyện BM để làm hồ sơ đăng ký uống thuốc (mê tha đôn) cai nghiện, khi ra đến Trung tâm huyện M đi chụp ảnh thẻ, Ú đi vào 01 quán nước ở lề đường gần cổng trường nội trú huyện ngồi uống nước đợi, trong lúc ngồi đợi M, Ú gọi điện thoại cho Phan Văn T, sinh năm 1983, trú tại tổ 3, thị trấn YP, huyện BM ra quán ngồi uống nước cùng, khi T đến ngồi uống nước Ú, T có nói chuyện với nhau, Ú hỏi T "*Máy hôm nay ăn uống ở đâu*" (ý nói là mua ma túy ở đâu) T trả lời là "*vẫn chỗ cũ*" (chỗ Nông Văn Q), xong lại hỏi T "*trưa nay có đi không*", T trả lời là "*có, chắc khoảng 11 rưỡi đến 12 giờ mới đi được*" Ú bảo "*thế lúc nào đi gọi tôi với*" T đồng ý và nói "*Ok lúc nào đi tôi gọi*", uống nước xong hai người đi về, T về nhà nấu cơm đến khoảng 11 giờ 30 phút thì lấy 01 xe máy Drem, nhãn hiệu JALINH, biển kiểm soát 23H3- 1920 xe không có gương chiếu hậu, không có yếm từ nhà đi đến thủy điện BT, xã PN thì gọi điện thoại cho Ú nói "*mày có đi không, nếu đi thì ra ngã ba đợi, tao sắp đến ngã ba rồi*", nhận được cuộc gọi của T, Ú mượn xe máy nhãn hiệu Waves màu đen, biển kiểm soát 23K1- 042.91 của Mã Văn M (lúc đó M đang chơi ở nhà Ú), khi mượn xe Ú nói là đi ra quán mua thuốc Lào và bảo M ở nhà nấu cơm đợi, Ú lấy xe đi ra ngã ba thôn BT gặp T, khi ra đến ngã ba không thấy T đâu cùng lúc thấy T gọi hỏi là "*ra chưa*", Ú trả lời là đang ở ngã ba T quay lại đón Ú, gặp nhau hai người mỗi người một xe máy đi theo quốc lộ

34 HG – CB, đi đến thôn VV, xã TH thì dừng xe lại T bảo Ú “*mua hàng thì đưa tiền đây, nếu hai người cùng đi vào thì họ không bán cho đâu*”, nghe vậy Ú đưa cho T 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), T cầm tiền xong đi xe máy đi trước và bảo Ú đi vào chỗ nào đợi, Ú đi xe theo sau đến cổng trường học cấp II, thôn BB, xã TH và vào quán (Nhân nhór) mua thuốc lào, uống nước chờ, T một mình đi xe máy vào chợ BB, xã TH khi đến chợ T lấy điện thoại ra gọi cho Nông Văn Q, nơi cư trú: thôn BB, xã TH, huyện BL, tỉnh CB bảo Q bán cho 900.000đ (*chín trăm nghìn*) ma túy (*Hêrôin*), gọi xong được khoảng 30 phút thì thấy Q đến đưa cho T 01 gói ma túy (*Hêrôin*) đồng thời T cũng đưa cho Q 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*), giao dịch mua bán, nhận ma túy xong T đi vào 01 nhà vệ sinh ở gần suối lấy gói ma túy ra chia thành 09 gói nhỏ, xong đi xe máy ra đến quán nhà (Nhân Nhór) cổng trường thấy Ú đang ngồi ở đó T bảo Ú đi về thôi, thấy T gọi Ú đứng dậy nỏ xe máy theo sau đi về luôn, khi đi cách cổng trường khoảng 800 mét T đưa cho Ú 01 gói bên trong có 07 gói nhỏ ma túy (*Hêrôin*) theo giá tiền mà Ú đưa, Ú cầm lấy gói ma túy rồi tiếp tục cùng nhau đi về hướng BM, về đến khu VV chỗ lúc trước đưa tiền Ú lấy 01 gói nhỏ ma túy ra xúc đưa cho T một nửa nói là trả công T đi mua, sau đó 02 người cùng đi vào đàng sau chuồng trâu nhà người dân sử dụng, sử dụng xong tiếp tục đi xe máy về BM, đi đến đầu cầu giáp danh giữa BL – BM thì cùng nhau dừng xe mua hoa và gọt hoa quả ăn, trong lúc đang mua hoa quả thì thấy Dương Văn T2, sinh năm 1992 đến, ăn hoa quả xong Ú, T và T2 tiếp tục đi xe máy về hướng BM khi đến km 63+700, QL34 đường BM – BL, thuộc thôn NV, xã YP thì cùng nhau dừng lại, Ú đi vào khe suối cạn cách đường quốc lộ 34 khoảng 15 mét tiếp tục lấy ra túy (*Hêrôin*) ra sử dụng tiếp, T2 cũng đi vào theo và bảo Ú bớt cho 40.000đ (*Bốn mươi nghìn*), còn T đứng ở ngoài đường ăn hoa quả, Ú lấy ma túy (*Hêrôin*) ra bán cho T2 một ít với giá 40.000đ (*Bốn mươi nghìn*) trong lúc đang bán cho T2 thì thấy Nông Thanh T1, nơi cư trú thôn NV, xã YP gọi điện đến hỏi Ú “*có gì không*” Ú trả lời là “*có một tí*”, T1 bảo để cho T1 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) Ú đồng ý; T2 sử dụng xong với T về trước, Ú ngồi đợi bán ma túy cho T1, trong lúc đang đợi thì thấy Nguyễn Văn D, Nông Văn C đi xe máy đến và đi vào chỗ Ú đang ngồi hỏi Ú còn hàng không, bớt cho 100.000đ (*một trăm nghìn*), Ú trả lời là “*còn một tí*” D, C nói là “*không có tiền để cho bọn em cầm đồng hồ, mai lấy*” Ú đồng ý và lấy ma túy (*Hêrôin*) ra bán cho D với C 01 gói với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), D, C sử dụng xong ra về, Ú tiếp tục ngồi đợi khoảng 15 phút thì thấy T1 đi xe máy đến vào đưa cho Ú 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), Ú lấy ma túy ra bán cho T1 02 gói với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), trong lúc T1 đang pha chế để sử dụng và Ú cũng đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngày 21/12/2017 cơ quan điều tra Công an huyện phối hợp với các ngành chức năng tiến hành mở niêm phong cân tịnh trọng lượng, trích mẫu vật gửi giám định; Qua cân tịnh 03 (*ba*) gói chất bột màu trắng nghi là (*Hêrôin*) thu trên người của Mã Quang Ú có tổng trọng lượng 0,11 gam

Thông báo kết quả giám định số 727/TB (TT2) ngày 25/12/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an:

-Mẫu chất bột màu trắng ngà đựng trong gói giấy ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; có trọng lượng 0,030 gam; loại Heroine.

-Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ

Ngày 26/12/2017 cơ quan điều tra Công an huyện BM ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn T; qua khám xét Phan Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nhỏ được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000đ T khai bên trong có chất bột màu trắng là ma túy (*Hêrôin*); Ngày 27/12/2017 cơ quan điều tra phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng đồng thời lấy mẫu vật gửi giám định; Qua cân tịnh số chất bột màu trắng có trọng lượng 0,02 gam.

Theo kết luận giám định số 130/KL/PC54 ngày 20/03/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Mã Quang Ú khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến khoảng tháng 10 năm 2017 Mã Quang Ú cùng với Phan Văn T đã nhiều lần sang thôn BN, xã YT, huyện BL, tỉnh CB mua ma túy (*Hêrôin*) với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết rõ họ tên, mỗi lần Ú mua khoảng từ 400.000đ đến 700.000đ, T mua khoảng 800.000đ về sử dụng và bán kiếm lời sau đó không liên lạc được với người này. Từ tháng 11 năm 2017 đến ngày 20/12/2017 Ú cùng với T mua ma túy (*Hêrôin*) với Nông Văn Q, ở thôn BB, xã TH, huyện BL, tỉnh CB nhiều lần về vừa bán, vừa sử dụng cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 11 năm 2017 (*không nhớ ngày*) Ú mua số lượng 01 phân với giá 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*); T mua số lượng 02 phân với giá 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), địa điểm mua tại nhà ở Nông Văn Q.

Lần 2: Ngày 05/12/2017 Ú cùng với T tiếp tục đi sang thôn BB, xã TH, huyện BL mua ma túy (*Hêrôin*) với Q, địa điểm mua tại nhà, Ú mua số lượng 01 gói khoảng 01 phân, giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), sau đó Q có trả lại cho 50.000đ tiền xăng xe.

Lần 3: Ngày 15/12/2017 Mã Quang Ú cùng với Phan Văn T đi sang BB, xã TH mua ma túy với Q, địa điểm hẹn là bãi cát dưới trường cấp II, xã TH, Ú đưa cho T 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để T mua hộ, T mua số lượng 02 gói với giá 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*), trong đó phần của Ú 500.000đ, phần T 1.200.000đ.

Lần 4: Ngày 17/12/2017 Mã Quang Ú, Phan Văn T tiếp tục rủ nhau sang Bảo Lâm – Cao Bằng mua ma túy (*Hêrôin*) và gọi điện thoại hẹn Nông Văn Q ở dưới bãi cát chờ, T, Ú góp mỗi người 350.000đ, tổng số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) T đứng ra giao dịch mua bán và Q đưa cho 02 gói ma túy.

Còn lần ngày 20/12/2017 Ú đưa cho T 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), T khác đi mua với Nông Văn Q về đưa cho Ú 07 gói nhỏ ma túy (*Hêrôin*) trên đường từ BL – CB về Bắc Mê Ú vừa bán vừa sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trong số ma túy (*Hêrôin*) Ú mua từ cuối năm 2016 cho đến tháng 12 năm 2017 và bị bắt Ú bán cho những người sau:

- 1- Nguyễn Văn T3, nơi cư trú thôn BT, xã PN- Bắc Mê;
- 2- Mã Văn T4, nơi cư trú thôn BT, Xã PN;
- 3- Hoàng Văn B, nơi cư trú thôn BT, Xã PN;
- 4- Mã Văn Y, nơi cư trú thôn BT, Xã PN;
- 5- Mã Văn Môn, nơi cư trú thôn NV, xã YP;
- 6- Nông Thanh T1, nơi cư trú thôn NV, xã YP;
- 7- Nguyễn Văn D và Nông Văn C, thôn BL, xã YP;
- 8- Nguyễn Văn N, thôn NĐ, xã PN;
- 9- Dương Văn T2, thôn TK, xã PN;
- 10- Nguyễn Văn M, ở ĐH – BM;
- 11- Nguyễn Văn L, thôn ĐĐ, xã YC;
- 12- Hoàng Ngọc V, nơi cư trú thôn PS, thị trấn YP – BM;
- 13- Đỗ Tiến B, thôn HS I, xã LN, huyện BM;
- 14- Hoàng Văn L và Phan Văn C, ở thôn BN, xã LN – BM.

Phan Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2017 trong lúc đang ở nhà tổ 3, thị trấn YP thì có nhận được cuộc điện thoại của Mã Quang Ú gọi ra quán ở gần cổng trường nội trú huyện Bắc Mê uống nước, nghe điện thoại xong được khoảng 30 phút thì T ra, trong lúc ngồi uống nước hai người có nói chuyện hỏi han nhau và hẹn nhau sang BL – CB mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút T lấy 01 xe máy Drem nhãn hiệu JALINH, biển kiểm soát 23H3- 1920 xe không có gương chiếu hậu, không có yếm mục đích cùng Ú sang huyện Bl, tỉnh Cb mua ma túy (*Hêrô in*), trên đường đi đến thủy điện Bản Tính, xã Phú Nam T lấy điện thoại ra gọi cho Ú nói “*mày có đi không, nếu đi thì ra ngã ba đơi, tao sắp đến ngã ba rồi*”, đến ngã ba không thấy Ú đâu, T điều khiển xe máy đi qua ngã ba BT rồi lấy điện thoại gọi lại cho Ú hỏi “*mày đang ở đâu*”, Ú trả lời “*tao đang đứng ở ngã ba*”, T quay lại ngã ba BT thấy Ú đứng ở ngã ba, T quay lại xe máy theo đường Quốc lộ 34 HG - CB Ú đi xe máy theo sau, đi đến ngã ba giáp danh BM - BL thì đi rẽ vào thôn BB, xã TH, huyện BL khi đến xóm VV gần 01 nhà người dân T bảo Ú “*mày mua hàng thì đưa tiền cho tao vào lấy nếu mày đi cùng thì họ không bán cho đâu*”, xong Ú đưa cho T 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), T cầm tiền đi xe máy trước, Ú đi xe máy theo sau đi đến cổng trường cấp II, BB, xã TH thì vào quán đơi. T một mình đi vào trong chợ BB dừng xe máy gọi điện thoại cho Nông Văn Q bảo là “*em đến nơi rồi, anh lấy cho em 900.000đ*”, gọi điện xong đứng đơi khoảng 30 phút thì thấy Q đến, T đưa cho Q 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*), Q đưa cho 01 gói được gói bằng ni lon bên trong là ma túy (*Hêrôin*); sau khi mua được ma túy (*Hêrôin*) T đi vào nhà vệ sinh ở gần suối lấy gói ma túy (*Hêrôin*) ra chia thành 09 gói nhỏ rồi nỏ xe máy đi về, đi đến cổng trường cấp II, thôn BB thì thấy Ú đang ngồi ở quán bên cạnh đường, T gọi Ú “*đi về đi*”, hai người đi cách cổng trường khoảng 800 mét thì dừng xe T đưa cho Ú 01 gói ma túy (*Hêrôin*) bên trong có 07 gói nhỏ, Ú cầm gói ma túy rồi tiếp tục đi về, khi đến xóm VV gần nhà ông tên là (Dắt) thì dừng lại, Ú lấy 01 gói nhỏ ma túy (*Hêrôin*) ra xúc cho T một ít nói là trả công T đi

mua sau đó T cùng Ú đi xuống dưới chuồng trâu nhà ông Dắt sử dụng, T (*chích*) còn Ú thì (*hít*), sử dụng xong T và Ú đi xe máy về BM trên đường về đến km 63 + 700 đoạn cua thuộc thôn NV Ú dựng xe ở bên cạnh đường đi vào đoạn khuất trong khe suối kạn thì thấy 02 người ngồi ở đó đợi Ú, một lúc sau thấy có 01 người đi ra đường và nói “*tao vừa cầm chiếc đồng hồ cho Ú để lấy ma túy sử dụng*”, xong T nổ xe máy về trước, còn Ú và 03 người nữa ngồi lại sau đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghe tin Ú đã bị bắt.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến khoảng tháng 9 năm 2017 (không nhớ thời gian cụ thể) Phan Văn T cùng với Mã Quang Ú đi sang thôn BN, xã YT, huyện BL, tỉnh CB mua ma túy (*Hêrôin*) với một người không biết tên tuổi (vì mỗi lần giao dịch mua bán người đó thường bị mặt) về sử dụng và bán kiếm lời, mỗi lần mua khoảng 600.000đ đến 700.000đ, đến khoảng tháng 9, tháng 10 thì không liên lạc được với người này, T và Ú vẫn đi sang huyện BL – CB mua lẻ với một số người khác, những người bán ma túy cho T đều không biết tên, tuổi cụ thể, (vì mỗi lần giao dịch mua bán những người này đều đeo khẩu trang, bị mặt), đến tháng 11 năm 2017 T quen với Đỗ Tiến B, sinh năm 1979, chỗ ở: thôn HS I, xã LN, huyện BM và cùng với B đi sang BL – CB mua ma túy (*Hêrôin*) với Nông Văn Q ở thôn Bản BB, xã TH, huyện BL, tỉnh CB cụ thể:

Lần 1: Không nhớ ngày, trong tháng 11 năm 2017 T cùng với B đi sang BL – CB mua ma túy (*Hêrôin*) với Q, do T không có tiền nên T có góp đưa cho B 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), mua xong về nhà B chia cho T 01 gói trị giá 100.000đ;

Lần 2: Khoảng tháng 12 năm 2017 (không rõ ngày) T cùng B đi sang BL mua ma túy (*Hêrôin*) với Q, mua xong về nhà B chia cho T 01 gói trị giá 100.000đ;

Lần 3: Trong tháng 12 năm 2017 (không nhớ ngày) T tiếp tục cùng B sang BL mua ma túy với Q, lần này T góp 200.000đ, sau đó B đi mua với Q tổng số tiền 400.000đ, mua xong T và B xuống bờ suối chia nhau sử dụng sau đó cùng nhau đi về BM.

Cũng trong tháng 11 và tháng 12 năm 2017 Phan Văn T cùng với Mã Quang Ú đi sang BB, xã TH, huyện BL tỉnh CB mua ma túy (*Hêrôin*) với Nông Văn Q về sử dụng và Bán kiếm lời cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 12 năm 2017 (không nhớ ngày) T cùng Ú đi sang BB, xã TH, huyện BL vào nhà Q mua ma túy (*Hêrô in*), T mua với số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*), địa điểm mua tại nhà Q, mua xong lấy ma túy ra sử dụng luôn tại nhà.

Lần 2: Ngày 05/12/2017 T cùng Ú tiếp tục sang BB, TH mua ma túy (*Hêrôin*) với Q, địa điểm giao dịch mua bán tại bãi cát dưới công trường cấp II, thuộc địa phận xã Thái Học, T mua với số tiền 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*), trong đó tiền Ú 500.000đ, của T 1.200.000đ, mua xong T, Ú sử dụng luôn tại bãi cát.

Lần 3: Ngày 17/12/2017 T, Ú mua ma túy (*Hêrôin*) với Q, lần này T, Ú mỗi người góp 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng số tiền mua

700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), địa điểm mua tại bãi cát dưới công trường cấp II, mua xong sử dụng luôn tại bãi cát.

Lần 4: Ngày 20/12/2017 T, Ú rủ nhau sang BL mua ma túy (*Hê rôin*), trên đường đi Ú đưa cho T 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), tiền của T 200.000đ (*hai trăm nghìn*) T khác đi mua với Q ở chợ BB, xã TH trên đường về T đưa phần ma túy của Ú cho Ú và Ú bán cho một số người sau đó bị bắt quả tang.

Những lần đi mua ma túy (*Hê rôin*) về mục đích chủ yếu là sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân và bán kiếm lời, cụ thể T đã bán cho những người sau:

- Ngày 17/12/2017 bán cho anh Đỗ Tiến 02 gói với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn*), địa điểm bán tại đường liên xã từ thị trấn YP vào xã GT, huyện BM.

- Ngày 18/12/2017 bán tiếp cho Đỗ Tiến B 02 gói với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn*) tại ven đường quốc lộ 34.

- Ngày 19/12/2017 tiếp tục bán cho Đỗ Tiến B 02 gói với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), địa điểm bán tại công chợ BM.

- Cũng trong ngày 17 và 18/12/2017 bán cho Nguyễn Đức N 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ, tổng 2 lần bằng 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

- Bán cho Nguyễn Văn M ở ĐH – BM 01 gói với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), thời gian ngày 18/12/2017, địa điểm bán tại nhà Mã Quang Ú.

- Bán cho Nguyễn Văn N thôn NĐ, xã PN 01 gói với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), thời gian ngày 18/12/2017, địa điểm bán tại nhà Mã Quang Ú.

- Bán cho Vũ Văn Q, thôn BN, xã LN – BM 01 lần, 01 gói với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), thời gian khoảng 11/2017, địa điểm bán tại nhà Vũ Văn Q.

Ngày 25/01/2018 cơ quan điều tra Công an huyện BM ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời ra lệnh khám xét nơi ở của Nông Văn Q, qua khám xét phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 (*hai*) cục dạng nén màu trắng ngà nghi là ma túy (*Hê rôin*) tại túi áo khoác treo trong buồng ngủ thuộc gian thứ 5; phát hiện trong túi quần có 01 ví da bên trong có 509.000đ (*năm trăm linh chín nghìn*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu trong két sắt 3.830.000đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngày 26/01/2018 cơ quan điều tra phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng và lấy mẫu vật gửi giám định; qua cân tịnh 02 cục chất bột màu trắng ngà có tổng trọng lượng 0,18 gam.

Kết luận giám định số 82 KL/PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy Hê rôin

Quá trình điều tra Nông Văn Q khai nhận: Vào khoảng thời gian tháng 11 năm 2017 (không nhớ ngày) Q có gặp 01 người tự giới thiệu tên T4 ở BB - BK tại trạm tiếp sóng xã TH, huyện BL, tỉnh CB, Q có mua với người này hai lần ma túy (*Hê rôin*), lần thứ nhất Q mua với số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) số lượng 01 chỉ; lần thứ 2 cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày Q mua với số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) số lượng 04 phân.

Sau khi mua ma túy (*Hêrôin*) với người tên T về, Q đã bán cho Đỗ Tiến B, Phan Văn T và Mã Quang Ú để kiếm lời cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 11 năm 2017 (không nhớ ngày) bán cho Phan Văn T và Đỗ Tiến B với số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), không xác định trọng lượng, địa điểm bán tại nhà.

Lần 2: Bán cho T, B với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), không xác định trọng lượng, địa điểm bán tại nhà, thời gian trong khoảng tháng 11 năm 2017.

Lần 3: Bán cho B, T với số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*), số lượng 02 phân, thời gian tháng 11 năm 2017, địa điểm bán tại bãi cát dưới cổng trường cấp II, BB, xã TH.

Lần 4: Trong khoảng thời gian đầu tháng 12 năm 2017 (không nhớ ngày) bán cho Phan Văn T 02 phân ma túy với giá 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*); Mã Quang Ú 01 phân với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), địa điểm bán tại nhà.

Lần 5: Ngày 05/12/2017 bán cho T 01 gói với giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*); bán cho Ú 01 phân với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), địa điểm bán tại nhà.

Lần 6: Ngày 15/12/2017 bán cho Ú, T 02 gói với giá 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), địa điểm bán tại bãi cát dưới cổng trường cấp II, xã TH

Lần 7: Ngày 17/12/2017 bán tiếp cho T, Ú 01 gói với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), địa điểm bán tại bãi cát dưới cổng trường cấp II, xã TH.

Lần 8: Ngày 20/12/2017 bán cho Phan Văn T tại cổng chợ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB 01 gói với giá 900.000đ (*chín trăm nghìn*).

Đối với Mã Quang Ú quá trình điều tra xét thấy ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy (*Hêrôin*) ra, còn có hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc mình quản lý..

*** Về vật chứng đã thu giữ:**

+ 03 (*một*) Phong bì màu trắng, bên trong là gói giấy chứa chất ma túy (*Hêrôin*) có chữ ký và đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh HG;

+ 01 (*một*) điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, hiệu PHILIPS, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) ví da màu nâu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) Đồng hồ điện tử đeo tay bằng kim loại, nhãn hiệu LONGBO, đã qua sử dụng;

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.384.000đ (*Hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn*)

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu JALINH, biển kiểm soát 23H3- 1920, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, đã qua sử dụng; mb

+ 01 (*một*) chìa khóa xe mô tô A88;

+ 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu SAMSUNG – Duos màu đồng đã qua sử dụng;

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận:** Mã Văn M xác nhận Ú mượn xe máy BKS 23K1-042.91 của Mã Văn M khi mượn xe Ú nói là đi ra quán mua thuốc Lào và bảo M ở nhà nấu cơm đợi. Nay cơ quan công an đã trả lại xe nên không yêu cầu gì

Nông Thanh T1 sử dụng xe máy mô tô BKS 23K1 -05632 đến vào đưa cho Ú 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Ú lấy ma túy ra bán cho T1 02 gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), trong lúc T1 đang pha chế để sử dụng và Ú cũng đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Nay Công an đã trả lại xe không yêu cầu gì

Hoàng Thị L2 xác nhận: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện BM khi khám nhà đã thu giữ 3.830.000, đồng là tiền bán tài sản mà có. Nay đã trả lại. nay không đề nghị gì

-Lời khai của những người làm chứng xác nhận Đỗ Tiến B; Nguyễn Văn N; Hoàng Văn B; Hoàng Ngọc V; Mã Văn Y; Dương Văn T2; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn T3 xác nhận là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Theo cáo trạng số 11/CT-VKSBM ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo Mã Quang Ú về hai tội: “*mua bán trái phép chất ma túy*” và “*chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 và điểm b, d, khoản 2 Điều 198 của bộ luật hình sự năm 1999; Phan Văn T; Nông Văn Q về tội: “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ quyền công tố đã kết luận và phát biểu quan điểm của VKS về việc giải quyết vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- T bổ: Bị cáo Mã Quang Ú phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Phan Văn T, Nông Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm b, d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1,2 Điều 46,; 50 BLHS năm 1999;

Xử phạt bị cáo Mã Quang Ú 07(Bảy) năm đến 8(tám) năm tù về tội” *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07(Bảy) đến 8(tám) năm tù về tội” *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” tổng hợp hình phạt cả hai tội là 14(mười bốn) năm đến 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2017

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) đến 8(tám) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/12/2017

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 07 (Bảy) năm đến 8(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/01/2018 về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- **Về hình phạt bổ sung:** Các bị cáo không có tài sản riêng, do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Vật chứng vụ án:** áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì màu trắng bên trong có các gói nhỏ chứa chất ma túy (Hêrôin) đã được niêm phong có chữ ký và đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra; 01 ví da màu nâu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu PHILIPS, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đồng, nhãn hiệu Samsung-Duos; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, nhãn hiệu LONGBO; 01 xe mô tô, nhãn hiệu JIALING, biển kiểm sát 23H3 -1920, không có gương chiếu hậu; 01 chìa khóa mô tô có ký hiệu A88: tiền Việt Nam đồng 2.384.000, đồng(*Hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn*).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mã Văn Ú, Phan Văn T, Nông Văn Q mỗi bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*)

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của các bị cáo như sau: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2017 Mã Quang Ú và Phan Văn T nhiều lần mua ma túy với Nông Văn Q sau khi mua về chia nhỏ bán lại cho các con nghiện ma túy khác. đối với Mã Quang Ú sau khi bán ma túy còn cho các con nghiện ma túy sử dụng tại gia đình Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Mã Quang Ú về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái*

phép chất ma túy"; Phan Văn T, Nông Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi các bị cáo Mã Quang Ú, Phan Văn T, Nông Văn Q đã xâm phạm chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến khu vực cộng đồng dân cư. Trong khi các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, dân sự và hoàn toàn nhận thức được việc "*Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy* là vi phạm pháp luật". Do đó, cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về vai trò phạm tội các bị cáo với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất, câu kết chặt chẽ với nhau. Khi lượng hình HĐXX cân nhắc bị cáo Mã Văn Ú là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy* nên mức án cao hơn so với các bị cáo khác nên mức hình phạt của bị cáo Phan Văn T và Nông Văn Q nhẹ hơn.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân sống ở vùng kinh tế khó khăn, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt một phần cho các bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 và Điều 198 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã thu giữ: 03 phong bì màu trắng bên trong có các gói nhỏ chứa chất ma túy (Hêrôn) đã được niêm phong có chữ ký và đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra; 01 ví da màu nâu đen đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu PHILIPS, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đồng, nhãn hiệu Sam sung-Duos; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, nhãn hiệu LONGBO; 01 xe mô tô, nhãn hiệu JIALING, biển kiểm sát 23H3 -1920, không có gương chiếu hậu; 01 chìa khóa mô tô có ký hiệu A88; tiền Việt Nam đồng 2.384.000,đồng(*Hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn*). Tịch thu sung công quỹ nhà nước

[7] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với: Đỗ Tiến B; Nguyễn Văn N; Hoàng Văn B; Hoàng Ngọc V; Mã Văn Y; Dương Văn T1; Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn T3 sử dụng trái phép chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vi phạm hành chính. Nên HĐXX không xem xét

[9] Đối với Nông Thanh T1, Mã Văn M, Hoàng Thị L2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản không yêu cầu gì. Nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **T bố:** Bị cáo Mã Quang Ú phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Phan Văn T, Nông Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 194 và điểm b, d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1,2 Điều 46 Điều 50 BLHS năm 1999;

Xử phạt bị cáo Mã Quang Ú 07(*Bảy*) năm tù về tội” *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07(*Bảy*) năm tù về tội” *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” tổng hợp hình phạt cả hai tội là 14(*mười bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2017

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (*Bảy*) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/12/2017

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 07 (*Bảy*) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/01/2018

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì màu trắng bên trong có các gói nhỏ chứa chất ma túy (Hêrôin) đã được niêm phong có chữ ký và đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra; 01 ví da màu nâu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu PHILIPS, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đồng, nhãn hiệu Sam sung-Duos; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, nhãn hiệu LONGBO; 01 xe mô tô, nhãn hiệu JIALING, biển kiểm sát 23H3 -1920, không có gương chiếu hậu; 01 chìa khóa mô tô có ký hiệu A88; tiền Việt Nam đồng

2.384.000,đồng(Hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn). Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT với Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mã Văn Ú, Phan Văn T, Nông Văn Q mỗi bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn)

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh, huyện Bắc Mê;
- Công an huyện Bắc Mê;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn Yên Phú, Phú Nam
- UBND xã Thái Học, Cao Bằng
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng
- Điều tra viên(Minh);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hùng Thắng